

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số 812/XNK-XXHH**  
V/v hướng dẫn về chứng từ  
chứng nhận xuất xứ trong EVFTA

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Các Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BCT quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Để triển khai Thông tư số 11/2020/TT-BCT, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương hướng dẫn về chứng từ chứng nhận xuất xứ trong EVFTA như sau:

1. Khai báo trên [www.ecosys.gov.vn](http://www.ecosys.gov.vn) đối với trường hợp C/O do cơ quan, tổ chức được Bộ Công Thương ủy quyền cấp:

a. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 19 Thông tư số 11/2020/TT-BCT, với lô hàng có trị giá trên 6.000 euro, áp dụng cơ chế C/O do cơ quan, tổ chức được Bộ Công Thương ủy quyền cấp. Quy trình khai báo và chứng nhận C/O mẫu EUR.1 thực hiện tương tự các mẫu C/O hiện hành.

b. Việc kê khai C/O mẫu EUR.1 được thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục đính kèm công văn này.

2. Khai báo trên [www.ecosys.gov.vn](http://www.ecosys.gov.vn) đối với trường hợp doanh nghiệp phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ:

a. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 11/2020/TT-BCT, với lô hàng có trị giá không quá 6.000 euro, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng được phép tự chứng nhận xuất xứ.

b. Việc báo cáo, đăng tải chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chứng từ liên quan đến lô hàng xuất khẩu do doanh nghiệp tự chứng nhận xuất xứ thực hiện theo khoản 7 Điều 25 Thông tư số 11/2020/TT-BCT.

3. Trường hợp thương nhân xuất khẩu hàng hóa sang Vương quốc Anh, thương nhân chỉ kê khai C/O mẫu EUR.1 hoặc phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo Mục I và Mục II công văn này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Mọi thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Phòng Xuất xứ hàng hóa - Cục Xuất nhập khẩu; điện thoại: 024.2220.5444/2468; email: [co@moit.gov.vn](mailto:co@moit.gov.vn)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ trưởng Trần Quốc Khánh (để báo cáo);
- Cục TMDT&KTS (để phối hợp);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, XXHH, HienTTT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Cẩm Trang**



**Phụ lục I**  
**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI C/O MẪU EUR.1 CỦA VIỆT NAM**  
(ban hành kèm theo công văn số 812/XNK-XXHH ngày 30 tháng 7 năm 2020)

C/O mẫu EUR.1 của Việt Nam phải được kê khai bằng tiếng Anh và đánh máy. Nội dung kê khai C/O cụ thể như sau:

**1. Ô trên cùng bên phải:** số tham chiếu (do cơ quan, tổ chức cấp C/O điền). Số tham chiếu gồm 16 ký tự, chia làm 5 nhóm, cụ thể như sau:

a) Nhóm 1: tên viết tắt của nước thành viên xuất khẩu là Việt Nam, gồm 02 ký tự là "VN".

b) Nhóm 2:

- Tên viết tắt của nước thành viên nhập khẩu thuộc EU, gồm 02 ký tự như sau:

AT: Austria	IT: Italy
BE: Belgium	LV: Latvia
BG: Bulgaria	LT: Lithuania
HR: Croatia	LU: Luxembourg
CY: Cyprus	MT: Malta
CZ: Czechia	NL: Netherlands
DK: Denmark	PL: Poland
EE: Estonia	PT: Portugal
FI: Finland	RO: Romania
FR: France	SK: Slovakia
DE: Germany	SI: Slovenia
EL: Greece	ES: Spain
HU: Hungary	SE: Sweden
IE: Ireland	UK: United Kingdom

- Trường hợp chưa xác định nước nhập khẩu cuối cùng vào thời điểm xuất khẩu, ghi tên viết tắt của Liên minh châu Âu, gồm 02 ký tự là "EU".

- Tên viết tắt của nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại Chương IV Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (sau đây gọi là Thông tư số 11/2020/TT-BCT), gồm 02 ký tự như sau:

AD: Andorra	CM: Ceuta and Melilla
SM: San Marino	

c) Nhóm 3: năm cấp C/O, gồm 02 ký tự. Ví dụ: cấp năm 2020 sẽ ghi là "20".



d) Nhóm 4: mã số của cơ quan, tổ chức cấp C/O, gồm 02 ký tự. Danh mục các cơ quan, tổ chức cấp C/O quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BCT. Danh mục này được cập nhật tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ [www.ecosys.gov.vn](http://www.ecosys.gov.vn) khi có sự thay đổi.

d) Nhóm 5: số thứ tự của C/O, gồm 05 ký tự.

e) Giữa nhóm 1 và nhóm 2 có gạch ngang "-"; Giữa nhóm 3, nhóm 4 và nhóm 5 có dấu gạch chéo "/".

Ví dụ: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cấp C/O mang số thứ 6 cho một lô hàng xuất khẩu sang Cộng hòa Liên bang Đức trong năm 2020 thì số tham chiếu của C/O này sẽ là: "VN-DE 20/02/00006".

2. Ô số 1: tên giao dịch và địa chỉ đầy đủ của nhà xuất khẩu, tên nước thành viên xuất khẩu (Việt Nam).

3. Ô số 3: người nhận hàng (tên, địa chỉ đầy đủ, nước). Trường hợp chưa có thông tin người nhận hàng tại thời điểm xuất khẩu, điền thông tin thương nhân nước ngoài ký hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng thuê gia công với nhà xuất khẩu Việt Nam.

4. Ô số 4: tên nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ xuất xứ của hàng hóa.

5. Ô số 5: tên nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ nhập khẩu hàng hóa.

Trường hợp chưa xác định nước nhập khẩu cuối cùng vào thời điểm xuất khẩu, điền "EU".

6. Ô số 6: ngày khởi hành, tên phương tiện vận tải (nếu gửi hàng bằng máy bay thì ghi "By air", nếu gửi bằng đường biển thì điền tên tàu) và tên cảng bốc dỡ hàng.

Trường hợp chưa xác định cảng dỡ hàng vào thời điểm xuất khẩu, điền thông tin cảng trung chuyển.

7. Ô số 7: ISSUED RETROSPECTIVELY, DUPLICATE hoặc ghi chú khác (nếu có).

Trường hợp áp dụng Điều 22 Thông tư số 11/2020/TT-BCT, thương nhân ghi ngày, nơi xuất khẩu hàng hóa và nêu rõ lý do. Thông tin này chỉ thể hiện tại Đơn đề nghị cấp C/O, không thể hiện trên C/O mẫu EUR.1.

8. Ô số 8: số thứ tự các mặt hàng (mỗi mặt hàng có một số thứ tự riêng), ký hiệu và số hiệu, số lượng kiện hàng, loại kiện hàng, mô tả hàng hóa và mã HS (ở cấp 6 số).

9. Ô số 9: trọng lượng cả bì của hàng hóa (hoặc đơn vị đo lường khác).

10. Ô số 10: số, ngày của hóa đơn thương mại và trị giá lô hàng.

11. Ô số 11: dành cho cơ quan, tổ chức cấp C/O.

- Dòng thứ nhất và dòng thứ hai: để trống.

- Dòng thứ ba: tên viết tắt của cơ quan, tổ chức cấp C/O theo danh sách tại Phụ lục II đính kèm công văn này.

- Dòng thứ tư: Viet Nam.

- Dòng thứ năm: địa điểm; ngày, tháng, năm cấp C/O.

- Dòng thứ sáu: họ và tên, chữ ký của người có thẩm quyền ký C/O.

**12. Ô số 12:**

- Dòng thứ nhất: địa điểm; ngày, tháng, năm đề nghị cấp C/O.

- Dòng thứ hai: họ và tên, chữ ký của người ký đơn đề nghị cấp C/O.

**13. Ô số 13:** dành cho cơ quan có thẩm quyền của nước thành viên nhập khẩu.

**14. Ô số 14:** dành cho cơ quan, tổ chức cấp C/O để ghi kết quả xác minh xuất xứ.

**15. Đối với các mục có quy định “optional” (tại Ô số 3, Ô số 6, Ô số 10) và mục HS (tại Ô số 8),** thương nhân có quyền lựa chọn thể hiện hoặc không thể hiện thông tin trên C/O mẫu EUR.1. Tuy nhiên, các thông tin này sẽ thể hiện trên Đơn đề nghị cấp C/O để đảm bảo xác minh được xuất xứ hàng hóa.

**16. Đối với tiêu chí xuất xứ hàng hóa:** Tiêu chí xuất xứ hàng hóa phải được thể hiện tại Bảng kê khai hàng hóa xuất khẩu theo mẫu quy định tại các Phụ lục ban hành kèm Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa. Theo đó:

- Tại Mục “Tiêu chí áp dụng” ở góc trên bên phải Bảng kê khai hàng hóa xuất khẩu: ghi “PSR”.

- Tại Mục “Kết luận”: ghi rõ tiêu chí xuất xứ hàng hóa theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BCT.



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP C/O MẪU EUR.1 CỦA VIỆT NAM**  
*(ban hành kèm theo công văn số 812/XNK-XXHH ngày 30 tháng 7 năm 2020)*

STT	Tên tiếng Anh cơ quan, tổ chức cấp C/O	Tên viết tắt bằng tiếng Anh	Mã số
1	Import - Export Management Office in Ha Noi	IEM Office in Ha Noi	01
2	Import - Export Management Office in Ho Chi Minh City	IEM Office in Ho Chi Minh City	02
3	Import - Export Management Office in Da Nang	IEM Office in Da Nang	03
4	Import - Export Management Office in Dong Nai	IEM Office in Dong Nai	04
5	Import - Export Management Office in Binh Duong	IEM Office in Binh Duong	06
6	Import - Export Management Office in Vung Tau	IEM Office in Vung Tau	07
7	Import - Export Management Office in Lang Son	IEM Office in Lang Son	08
8	Import - Export Management Office in Quang Ninh	IEM Office in Quang Ninh	09
9	Import - Export Management Office in Lao Cai	IEM Office in Lao Cai	71
10	Import - Export Management Office in Thai Binh	IEM Office in Thai Binh	72
11	Import - Export Management Office in Thanh Hoa	IEM Office in Thanh Hoa	73
12	Import - Export Management Office in Nghe An	IEM Office in Nghe An	74
13	Import - Export Management Office in Tien Giang	IEM Office in Tien Giang	75
14	Import - Export Management Office in Can Tho	IEM Office in Can Tho	76
15	Import - Export Management Office in Hai Duong	IEM Office in Hai Duong	77
16	Import - Export Management Office in Binh Tri Thien	IEM Office in Binh Tri Thien	78
17	Import - Export Management Office in Khanh Hoa	IEM Office in Khanh Hoa	80
18	Import - Export Management Office in Ha Tinh	IEM Office in Ha Tinh	85
19	Import - Export Management Office in Ninh Binh	IEM Office in Ninh Binh	86
20	Hai Phong Department of Industry and Trade	Hai Phong DOIT	05

12